

Số: 40/NQ-ĐHCĐ

Hà Nội, ngày 09 tháng 04 năm 2021

## NGHỊ QUYẾT

**Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021  
của Công ty cổ phần Đầu tư và Xây dựng - VVMI**

### **ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG - VVMI**

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng - VVMI ban hành theo quyết định số 97/QĐ- HĐQT ngày 29/06/2020.

Căn cứ vào nội dung Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng - VVMI, ngày 09 tháng 04 năm 2021.

## QUYẾT NGHỊ

### **Điều 1: Thông qua các nội dung sau:**

1. Thông qua Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2020 và phương hướng kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021; Báo cáo hoạt động Hội đồng quản trị năm 2020 và phương hướng nhiệm vụ năm 2021;

#### ***Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020***

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Theo Nghị quyết 2020	Thực hiện	So sánh (%)
1	Doanh thu	1000 đ	60.000.000	78.180.856	130,30
2	Nộp ngân sách	1000 đ	2.275.000	1.804.034	79,3
3	Lợi nhuận trước thuế	1000 đ	100.000	101.785	101,79
4	Trả cổ tức trên vốn điều lệ.	%	0	0	0
5	Tiền lương BQ	Đ/ng/thg	5.700.000	5.482.365	96,18

2. Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021 của Công ty với các chỉ tiêu chủ yếu sau:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	KH năm 2021
1	Tổng doanh thu	1000 đ	63.000.000
2	Nộp ngân sách	1000 đ	2.094.531



3	Kết quả SXKD (lợi nhuận trước thuế)	1000 đ	0
4	Trả cổ tức trên vốn điều lệ.	%	0
5	Tiền lương bình quân trong danh sách	đ/ng/tháng	5.700.000

3. Thông qua báo cáo quyết toán tài chính năm 2020 của công ty đã được Công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán.

Nội dung	Số tiền (đồng)
<b>I. Doanh thu bán hàng 2020</b>	<b>78.180.855.932</b>
1. Doanh thu bán hàng	78.180.855.932
<b>II. Phân phối lợi nhuận năm 2020</b>	<b>101.785.282</b>
<b>1. Tổng lợi nhuận trước thuế</b>	<b>101.785.282</b>
- Các khoản không được trừ khi xác định thuế TNDN	247.626.900
+ Phụ cấp HĐQT, BKS thành viên không tham gia SX	0
+ CP lãi vay vượt mức khống chế theo NĐ 20	247.626.900
<b>2. Lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp</b>	
<b>3. Nộp thuế thu nhập doanh nghiệp ( 20%)</b>	<b>69.882.436</b>
- Đ/c giảm thuế TNDN từ năm 2017-2019 theo NĐ 68/2020/NĐ-CP ngày 21/7/2020	19.602.257
- Thuế TNDN giảm 30% theo NĐ 114/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020	20.964.731
<b>4. Thuế TNDN phải nộp sau miễn giảm</b>	<b>29.315.432</b>
<b>5. Lợi nhuận sau thuế</b>	<b>72.470.150</b>
<b>6. Lợi nhuận phân phối</b>	

4. Thông qua quyết toán thù lao của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2020 và phương án chi trả thù lao của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2021:

a. Quyết toán thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát kiêm nhiệm năm 2020 với số tiền là: 0 đồng

b. Kế hoạch mức chi trả thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát kiêm nhiệm năm 2021 là: 0 đồng

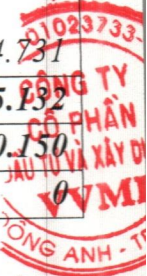
5. Thông qua báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát về hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2020, kết quả sản xuất kinh doanh và tình hình tài chính năm 2020 và phương hướng hoạt động năm 2021.

6. Thống nhất ủy quyền để Hội đồng quản trị Công ty đứng ra lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập để Kiểm toán báo cáo tài chính năm 2021 của công ty.

7. Thông qua bổ sung sửa đổi Điều lệ Công ty và Quy chế quản trị nội bộ của Công ty.

8. Thông qua Quy chế hoạt động HĐQT và Quy chế hoạt động BKS

**Điều 2. Tổ chức thực hiện**



1. Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT Công ty căn cứ vào kế hoạch sản xuất kinh doanh để điều hành kế hoạch sản xuất kinh doanh trong năm 2021 đạt hiệu quả cao nhất.

2. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký. Đại hội đồng cổ đông nhất trí giao cho Hội đồng quản trị và Giám đốc công ty triển khai thực hiện nội dung nghị quyết này theo đúng quy định của Điều lệ công ty và tuân thủ các quy định, quy chế và pháp luật hiện hành của Nhà nước. *ĐH*

**Nơi nhận:**

- Hội đồng quản trị
- Ban kiểm soát
- Ban giám đốc
- Website công ty
- Lưu HĐQT, TCNS

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG  
CHỦ TỌA**



**Đỗ Huy Hùng**

